

(Đ i h i Đ i b u toàn qu c H i LHTN Vi t Nam l n th V thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2005)

H i Liên hi p Thanh niên (LHTN) Vi t Nam là t ch c xã h i r ng rãi c a thanh niên và các t ch c thanh niên Vi t Nam yêu n c theo t t ng H Chí Minh và lý t ng c a Đ ng C ng s n Vi t Nam. H i LHTN Vi t Nam ho t đ ng trong khuôn kh h n pháp và pháp lu t c a n c C ng hoà XHCN Vi t Nam. H i LHTN Vi t Nam là thành viên c a M t tr n T qu c Vi t Nam và
l Liên đoàn Thanh niên Dân ch Th gi i.

Tr i qua các th i k ho t đ ng v i nh ng tên g i khác nhau, H i LHTN Vi t Nam đã xây d ng nên truy n th ng v vang: Đoàn k t m i t ng l p thanh niên đóng góp x ng đáng cho đ c l p dân t c, th ng nh t đ t n c, xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩa.

B c vào th i k m i, H i LHTN Vi t Nam ti p t c phát huy tinh th n yêu n c, lòng t hào dân t c, ý chí t l c t c ng, tài năng và s c tr c a thanh niên, đoàn k t m i thanh niên Vi t Nam trong và ngoài n c cùng ph n đ u cho m c tiêu đ c l p dân t c và ch nghĩa xã h i vì dân giàu, n c m nh, xã h i công b ng, dân ch , văn minh, vì h nh phúc và s ti n b c a tu i tr .

H i LHTN Vi t Nam đoàn k t, phát tri n quan h h u ngh h p tác bình đ ng v i các t ch c thanh niên ti n b , thanh niên và nhân dân các n c trong c ng đ ng qu c t ph n đ u vì hoà bình, đ c l p dân t c, dân ch và ti n b xã h i, vì t ng lai và h nh phúc c a tu i tr .

Ch ng I

TÊN H I, M C ĐÍCH, CH C NĂNG VÀ NHI M V C A H I

Đi u 1:

- Tên H i: H i Liên hi p Thanh niên (LHTN) Vi t Nam.

- Tr s c a H i LHTN Vi t Nam đ t t i Th đ o Hà N i.

- H i LHTN Vi t Nam có bi u tr ng.

- Bài ca chính th c c a H i LHTN Vi t Nam: *Lên Đ àng*.

Nh c: L u H u Ph c.

L i: Hu nh Văn Ti ng.

- Ngày truy n th ng c a H i LHTN Vi t Nam: Ngày 15 tháng 10.

- H i có đ ng ph c và nghi th c do Đ àn Ch t ch U ban Trung ng H i h ng đ n.

Đi u 2:

H i LHTN Vi t Nam có m c đích:

Đ àn k t, t p h p r ng rãi các t ng l p thanh niên Vi t Nam cùng ph n đ u cho s nghi p xây đ ng và b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam XHCN.

Đi u 3:

H i LHTN Vi t Nam có ch c năng:

1- Đoàn k t, t p h p, giáo d c m i t ng l p thanh niên Vi t Nam. H ng d n và t o đi u ki n đ h i viên hoàn thi n nhân cách, tr thành công dân t t, c ng hi n tài năng và s c tr vào s nghi p xây d ng và b o v T qu c.

2- Đ i đi n, b o v l i ích h p pháp c a h i viên, thanh niên và t ch c thành viên tr c pháp lu t và công lu n.

Đi u 4:

H i LHTN Vi t Nam có nhi m v :

1- Khuy n khích và t ch c cho h i viên, thanh niên tham gia tích c c vào s nghi p công nghi p hoá, hi n đ i hoá đ t n c và các ho t đ ng ích n c, l i nhà, h ng thi n.

2- T ch c các ho t đ ng thi t th c, góp ph n đáp ng nh ng nhu c u chính đáng c a h i viên, thanh niên.

3- Đ xu t và ki n ngh k p th i v i các c quan Nhà n c, các t ch c xã h i cùng chăm lo b o v quy n l i h p pháp c a h i viên, thanh niên và các t ch c thành viên p th c a H i.

4- Đoàn k t, h p tác v i các t ch c thanh niên trong khu v c và trên th gi i vì hoà bình, đ c l p dân t c, dân ch , ti n b xã h i, vì cu c s ng văn minh, h nh phúc c a tu i tr .

5- Th ng xuyên chăm lo xây d ng H i, m r ng m t tr n đoàn k t, t p h p thanh niên, tích c c tham gia xây d ng Đoàn TNCS H Chí Minh.

Ch ng II

H I VIÊN

Đi u 5:

- Công dân Vi t Nam t 15 đ n 35 tu i tán thành Đi u l H i, t nguy n gia nh p H i thì đ c xét công nh n là h i viên H i LHTN Vi t Nam.

- Nh ng ng i quá 35 tu i có nguy n v ng và nh h ng tích c c đ n ho t đ ng H i thì đ c tham gia ho t đ ng trong t ch c H i.

Đi u 6:

H i viên có quy n:

1- Gi i thi u đ i bi u c a mình vào các c quan lãnh đ o c a H i.

2- Đ xu t, th o lu n, bi u quy t và giám sát công vi c c a H i.

3- Đ ngh H i b o v quy n l i h p pháp c a mình tr c pháp lu t và tr c công lu n.

4- Đ c ra kh i H i khi không có đi u ki n sinh ho t, ho t đ ng trong t ch c H i.

Đi u 7:

H i viên có nhi m v :

1- Ch p hành Đi u I H i, tích c c tham gia các ho t đ ng c a H i, tuyên truy n m r ng nh h ng c a H i, giúp đ và gi i thi u thanh niên vào H i.

2- Tích c c h c t p, rèn luy n, v n lên l p thân l p nghi p, làm giàu chính đ ng cho b n thân, gia đ nh và xã h i.

3- Xây đ ng n p s ng văn minh, lành m nh; đoàn k t, giúp đ l n nhau; gi g n b n s c văn hoá, truy n th ng đ o lý t t đ p c a dân t c.

Đi u 8:

H i LHTN Vi t Nam công nh n các nhà ho t đ ng chính tr , xã h i, giáo d c, văn hoá, văn ngh ; các nhà khoa h c, các doanh nhân, các nhà h o tâm t nguy n ng h v tinh th n, v t ch t cho H i và các ho t đ ng c a H i là: H i viên danh đ .

Ch ng III

THÀNH VIÊN T P TH C A H I

Đi u 9:

Thành viên t p th c a H i:

1- Đoàn TNCS H Chí Minh, H i Sinh viên Vi t Nam, H i các nhà Doanh nghi p tr Vi t Nam

là thành viên tập thể của Hội; các tổ chức thanh niên theo ngành nghề, sở thích; các đội hình thanh niên xung phong; tập thể thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động công tác ở nước ngoài tuân thủ theo pháp luật nước sở tại, được nước sở tại cho phép thành lập tổ chức, tán thành Điều lệ Hội, có đơn xin gia nhập là thành viên tập thể của Hội, thì được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội xét công nhận là thành viên tập thể của Hội.

2- Quan hệ giữa các thành viên tập thể của Hội là quan hệ hiệp đồng, phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành viên tập thể có vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Hội.

Điều 10:

Thành viên tập thể của Hội có quyền:

1- Thảo luận, đóng góp các vấn đề vào hoạt động của Ủy ban Hội các cấp.

2- Gửi ý kiến đóng góp của mình vào Ủy ban Hội các cấp.

3- Yêu cầu Hội tổ chức phối hợp hoạt động với thành viên tập thể khác theo sáng kiến của mình vì mục tiêu chung.

Điều 11:

Thành viên tập thể có nhiệm vụ:

1- Thực hiện Điều lệ Hội và các quy định khác, các chương trình hoạt động đã thống nhất.

2- Tổ chức và đơn vị hội viên, đoàn viên của tổ chức mình tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện nhiệm vụ hội viên.

3- Đóng góp tài chính, công sức và vật chất, tinh thần cho Hội.

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHỨC VỤ TỔ CHỨC CỦA HỘI

Đi u 12:

Hội LHTN Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

- Tự nguyện, tự quản.
- Hiệp thương dân chủ.
- Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau.
- Hợp tác bình đẳng, phân phối và thống nhất hành động.

Đi u 13:

Hội LHTN Việt Nam được tổ chức:

- Trung ương.

- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tỉnh đồng bằng.

- Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tỉnh đồng bằng.

- Xã, phường, thị trấn và tỉnh đồng bằng.

Việc thành lập, giải thể các tổ chức nói trên phải tuân thủ pháp luật hiện hành.

Đi u 14:

Tổ chức cơ sở của Hội bao gồm các chi hội, câu lạc bộ, đội, nhóm và các hình thức tập hợp thanh niên được Ủy ban Hội các cấp thành lập theo đề nghị của ban dân cơ, trong trường học, cơ quan, doanh nghiệp; nghề nghiệp; sở thích và các nhu cầu chính đáng khác của thanh niên.

Ủy ban Hội các cấp được thành lập tổ chức cơ sở.

Đi u 15:

Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức cơ sở của Hội:

1- Tổ chức các hoạt động và triển khai các chương trình chung của Hội.

2- Chăm lo, đôn đốc và báo cáo quy định nội bộ pháp của hội viên.

3- Giúp đỡ và tạo điều kiện cho hội viên, thanh niên rèn luyện, công hiến trở nên thành.

4- Xét công nhận hội viên mới và giới thiệu hội viên tiên tiến cho Đoàn xét kết nạp.

Đội u 16:

Đội hội học Hội nghị Đoàn bộ Hội LHTN Việt Nam là một cấp là cơ quan hiệp đồng cao nhất của cấp đó, do Ủy ban Hội cấp đó triệu tập.

1- Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ tổ chức xã và tổng động viên lên 5 năm họp một lần.

2- Số lượng Đoàn bộ đi do Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ nào do Ủy ban Hội cấp đó quyết định.

Thành phần Đoàn bộ do Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ bao gồm: Ủy viên Ủy ban Hội đồng nhiệm cùng cấp; Đoàn bộ do tổ chức Hội cấp đó; các tổ chức thành viên tập thể hiệp đồng công nhân; các cá nhân tiêu biểu học các cá nhân điển hình cho các ngành, lĩnh vực do các cơ quan, đơn vị hiệp đồng giới thiệu và Đoàn bộ chỉ định.

3- Ủy ban xã và tổng động viên có thể tổ chức Đoàn hội, Hội nghị Đoàn bộ học Đoàn hội toàn thể hội viên do Ủy ban Hội nội đó quyết định.

Đội u 17:

Nhiệm vụ của Đoàn hội, Hội nghề Đoàn biên u Hội LHTN Việt Nam các cấp:

1- Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ủy ban Hội cùng cấp.

2- Quy định danh sách trình, chương trình hoạt động nhiệm kỳ mới.

3- Hiệp thương công ra Ủy ban Hội cùng cấp.

4- Thảo luận, đóng góp vào dự thảo các văn kiện và hiệp thương công biên u đi dự Đoàn hội, Hội nghề Đoàn biên u cấp trên (nếu có).

Đi u 18:

Ủy ban Hội là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đoàn hội mới cấp. Số lượng ủy viên Ủy ban Hội mới cấp do Đoàn hội, Hội nghề Đoàn biên u cấp đó quy định và hiệp thương công n cấp.

1- Giữa hai kỳ Đoàn hội việc rút tên, xóa tên, bổ sung ủy viên Ủy ban Hội của mới cấp do Ủy ban Hội cấp đó thảo luận, thông nhất và đồng ý công trên trình cấp công nhận. Số lượng bổ sung không quá hai phần ba (2/3) tổng số ủy viên Ủy ban Hội đã được Đoàn hội dự nhiệm kỳ quy định. Khi công nhận thì Ủy ban Hội cấp trên trình cấp cho phép tăng thêm số lượng ủy viên Ủy ban Hội cấp đồng nghiệp bổ sung số lượng ủy viên Ủy ban Hội không vượt quá quy định của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội.

2- Khi một ủy viên Ủy ban Hội là đồng nghiệp của thành viên hoặc của Ủy ban Hội cấp đồng nghiệp không còn gì nhiệm vụ trong trình cấp của mình nữa thì đồng nghiệp tự nhiên thôi trình cách ủy viên. Trình cấp thành viên hay Ủy ban Hội cấp đó hiệp thương công biên u mới thay thế và đồng ý Ủy ban Hội cấp trên trình cấp công nhận.

3- U ban H i các c p có nhi m v :

- T ch c th c hi n các quy t đ nh c a Đ i h i, H i ngh Đ i bi u và các ch tr ng, ch ng trình công tác H i.

- Đ i u hành công vi c gi a hai k Đ i h i.

- Xét, công nh n danh sách u viên U ban và các ch c danh lãnh đ o, Ban Ki m tra c a U ban H i c p đ i tr c ti p.

- B o v quy n l i h p pháp c a h i viên.

- Ki m tra vi c th c hi n ch tr ng, ch ng trình công tác H i và Đ i u l H i c a cán b , h i viên, U ban H i c p đ i.

M i năm ít nh t U ban Trung ng H i h p 1 l n; U ban H i c p t nh và t ng đ ng h p 2 l n, U ban H i c p huy n, xã và t ng đ ng h p 4 l n.

Đ i u 19:

U ban Trung ng H i có nhi m v :

1- T ch c th c hi n các ch ng trình do Đ i h i, H i ngh Đ i bi u toàn qu c đ ra và quy t đ nh ch ng trình công tác hàng năm c a H i.

2- Chu n b n i dung và tri u t p Đ i h i ho c H i ngh Đ i bi u toàn qu c H i LHTN Vi t

Nam.

Điề u 20:

U ban Trung ương Hội hi p th ng c ra Đoàn Ch t ch g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và các u viên Đoàn Ch t ch. Đoàn Ch t ch là c quan đi u hành công vi c c a U ban Trung ương Hội gi a hai k h p. Đoàn Ch t ch có Th ng tr c g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và các u viên Đoàn Ch t ch chuyên trách thay m t Đoàn Ch t ch đi u hành công vi c hàng ngày c a Hội.

Điề u 21:

1- U ban Hội c p t nh và t ng đ ng hi p th ng c ra Ban Th ký g m Ch t ch, các Phó Ch t ch và m t s u viên th ký. Ban Th ký là c quan đi u hành công vi c c a U ban Hội gi a hai k h p. Ban Th ký có Th ng tr c g m Ch t ch, các Phó Ch t ch chuyên trách và các u viên th ký chuyên trách thay m t Ban Th ký đi u hành công vi c hàng ngày c a Hội.

2- U ban Hội c p huy n và t ng đ ng; c p xã và t ng đ ng hi p th ng c ra Ch t ch, các Phó Ch t ch đ đi u hành công vi c hàng ngày c a U ban Hội.

3- Các chi h i, đ i nhóm, câu l c b , c ra c p tr ng và c p phó đ đi u hành công vi c hàng ngày.

Điề u 22:

Quan h gi a U ban Hội các c p th c hi n theo nguyên t c: U ban Hội c p trên th ng nh t ch tr ng, ch ng trình hành đ ng và h ng d n U ban Hội c p d i th c hi n; U ban Hội c p d i xây đ ng ch ng trình phù h p v i ch tr ng chung và báo cáo th ng xuyên v i U ban Hội c p trên.

Đi u 23:

Công tác Kiểm tra của Hội.

1- Ban Kiểm tra của Hội được thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh, thành phố do Ủy ban Hội cùng cấp hiệp thương, chọn cử trong số các ủy viên Ủy ban Hội theo nhiệm kỳ của Ủy ban Hội cùng cấp. Số lượng Ban Kiểm tra mỗi cấp do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội quy định.

- Tổ chức Hội cấp huyện và thành phố xã và thành phố ra 1 ủy viên Ủy ban Hội phụ trách công tác kiểm tra.

3- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp:

- Tham mưu cho các cấp ban Hội kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết của Hội; báo cáo quy định nội bộ pháp của hội viên, thanh niên.

- Kiểm tra công tác Hội phí và việc sử dụng tài chính của Ủy ban Hội cùng cấp.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Đi u 24:

Cá nhân và tổ chức có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thì được Hội khen thưởng.

Các hình thức khen thưởng của Hội do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội quy định.

Ủy ban Trung ương Hội và Ủy ban Hội cấp tỉnh và thành phố ra các giải thưởng cấp tỉnh để tuyên dương, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích.

Điều 25:

Cá nhân và tổ chức vi phạm Điều lệ Hội thì tùy mức số bị khiển trách, cảnh cáo hoặc thôi giải chức vụ trong Ủy ban Hội, thôi công nhận là hội viên, thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam.

Chương VI

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 26:

Nguồn tài chính của Hội bao gồm:

- Kinh phí của Nhà nước hỗ trợ.
- Hội phí do hội viên, tổ chức thành viên đóng góp.
- Các đơn vị trực thuộc đóng góp.

- Nguồn thu từ các chương trình, dự án và kinh tế - xã hội mà Hội tham gia thực hiện.

- Công hội của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Đi u 27:

Các khoản chi của Hội gồm có:

- Chi cho các hoạt động của Hội.

- Khen thưởng.

- Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất và công trình phúc lợi của Hội, mua sắm phương tiện làm việc.

Tài chính cấp nào do Ủy ban Hội cấp đó quản lý, sử dụng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

Chương VII

CHƯƠNG HÀNH ĐỘNG LỄ HỘI

Đi u 28:

- M i cán b , h i viên, t ch c H i, thành viên t p th c a H i ph i có trách nhi m th c hi n Đ i u l H i LHTN Vi t Nam.

- Đoàn Ch t ch U ban Trung ng H i LHTN Vi t Nam có trách nhi m h ng d n vi c th c hi n Đ i u l H i.

- Đ i u l H i g m ph n m đ u và 7 ch ng, 28 đ i u đ c Đ i h i Đ i bi u toàn qu c H i LHTN Vi t Nam l n th V thông qua ngày 25 tháng 02 năm 2005./